

# TÂY DU KÝ VÀ CÁC GIAI ĐOẠN HÀNH THIỀN.

## Bài 4 :

### Đại não Thiên Cung.

C/ Giai đoạn thiền tịnh: thiền nhân thực chứng chánh định,



I/ Ngọc Hoàng Thượng Đế và Thiên Đình: (Cái TÔI chủ trì tâm chánh định).



**Ngọc Hoàng Thượng Đế:**  
(Cái Tôi chánh định).



**Thiên Đình:** (Huyễn cảnh của tâm thức chánh định).





**Thiên Lý Nhân, Thuận phong Nhĩ:** (Lục căn thanh tịnh)

Hình ảnh Ngọc Hoàng Thượng Đế tượng trưng cho cái Tôi chủ trì sự chánh định của thiền nhân. Từ cái tâm vô minh của chúng sanh thường nô lệ cho ác niệm, nên tạo nhiều đau khổ. Người tu định tâm thấy được thiện ác đúng sai, nên khuyến thiện trừ ác. Sau đó trụ chắc vào một nhất niệm là thiện niệm. Khi thiện niệm này choán đầy tâm thức khiến không một ác niệm nào có thể khởi sinh, gọi là đạt chánh định. Cho đến giai đoạn này thiền nhân luôn phải dùng ý thức để tu tập. Tình trạng chánh định bằng ý thức này được minh họa trong Tây Du Ký qua nhân vật Ngọc Hoàng Thượng Đế. Nhân vật này cũng tượng trưng cho hoá thân của thiền nhân khi nội hoả (khí) thăng hoa đến luân xa 5 (Vishuddha). Đó cũng là cái tôi chủ trì tâm thức trong cơn thiền định, khi thiền nhân thể nhập trạng thái thiền thứ 5. Ngọc Hoàng Thượng Đế là nấc thang chót của thiền Tịnh mà thiền nhân bắt buộc phải vượt qua để nhập đại định (Samadhi) lần thứ nhất, thực chứng Ngã không. Hình ảnh Thiên Đình với Thiên binh Thần tướng, với các vị Tiên, với lầu đài, điện phủ huy hoàng tráng lệ.v.v . . tượng trưng cho trạng thái an lạc thiền và huyễn cảnh trong tâm thức thiền nhân khi thực chứng trạng thái thường trụ chánh định. Nghĩa là khi năng lượng đã thăng hoa đến luân xa 5 (theo Yoga). Hay khi khí âm của huyết Thiên Đột giao hoà với khí dương của huyết Đại chùy theo Khí công và Tiên đạo. Tình trạng chánh định sẽ làm tâm ý thức dừng yên không chao đảo. Do đó hình ảnh và âm thanh từ giác quan đưa vào hiện rõ nét hơn, tinh tế hơn. Thiền nhân sẽ có sức cảm nhận tốt hơn thực hơn trước, nên gọi là Thuận Phong Nhĩ và Thiên lý Nhân. Hình ảnh Thiên Lý Nhân và Thuận Phong Nhĩ xem xét việc trần gian rồi báo cho Ngọc Hoàng Thượng Đế biết, minh họa rất rõ quá trình hình thành ý thức. Theo đó do ngũ căn tiếp xúc, thọ nhận sắc trần tạo ra tiền ngũ thức. 5 thức này tổ hợp lại thành ý thức Ý thức phát triển thành mạt na thức Sau đó các kinh nghiệm tạo thành được cất giữ trong Tạng thức (thức thứ 8). Khi có một tác nhân cảm thọ, tác nhân này sẽ được so sánh với các kinh nghiệm của tạng thức để tâm thức đưa ra quyết định chung cuộc, Quá trình này hình thành tâm thức nhị nguyên và cái tôi. Bởi vậy trong thiền, ý thức đồng nghĩa với vô minh, vì bản chất hiện tượng thông qua lăng kính nhị nguyên của nó trở thành sai lệch không như thật. Do vậy sẽ đưa đến hành không như thật. Đó là nguyên nhân của sự khổ. Bởi vậy thiền nhân muốn đạt giác ngộ. Nhất thiết phải vượt qua ý thức, dù đó là ý thức đã thăng hoa thành tâm chánh định (xiềng sắt hay xiềng vàng, tội nhân vẫn bị câu thúc). Làm như vậy nhằm diệt cái tôi giả tạo của mình, để tiến về trực giác siêu thức là trạng thái Bát Nhã Ba La Mật Đa của tâm không tịch lặng phản ảnh như thật. Tây Du Ký minh họa việc này qua hình ảnh Tể Thiên Đại não Thiên cung.

 <p>Vân quan võ tướng của Thiên Đình: Minh họa giới hạn của tâm chánh định.</p>	 <p><b>Thiên binh, Thần tướng của Thiên đình:</b> Tượng trưng sức mạnh của chánh định tiêu trừ ác niệm.</p>	 <p><b>Tiên cảnh:</b> Minh họa trạng thái an lạc thiền của tâm chánh định.</p>
--	---	---

### III/ Quán niệm:


	<p><b>Tê Thiên lên Thiên Đình:</b> Tượng trưng cho nội hỏa (khí) đã thăng hoa đến luân xa 5. Thiền nhân chấm dứt trạng thái tâm thức nhị nguyên của giai đoạn thiền động (từ luân xa 1 đến luân xa 4). Để chuyển sang trạng thái tâm thức nhất nguyên của thiền tịnh. Nhằm tiêu dung chủng thức đạt chánh định. Để sau đó tiến tới tâm không nhập đại định (samadhi) lần thứ nhất, thực chứng ngã không.</p>	
 <p>Bầy ngựa của Thiên Đình: (Tượng trưng cho vọng niệm của tâm thức)</p>	 <p>Tâm viên, ý mã: (Chủng tử vọng động tạo ra vô minh).</p>	 <p><b>Tê Thiên làm Bát Mã Ôn:</b> (Thiền tịnh quán niệm)</p>

Hình ảnh bầy ngựa của Thiên đình, tượng trưng cho vọng niệm của thiền nhân khi bắt đầu bước vào trạng thái thiền thứ 5. Nghĩa là khi nội hỏa đã thăng hoa vượt qua luân xa 4. Trạng thái tâm thức nhị nguyên bắt đầu chuyển hoá để trở thành nhất nguyên (luân xa 5). Khi ấy tâm bất định với vọng niệm trở thành chánh định với nhất niệm. Trong kỹ thuật thiền tịnh của bản môn. Để tạo ra bước phát triển tâm thức như trên, thiền nhân phải lần lượt thực chứng các pháp môn sau: Quán niệm, quán không, trung quán song chiếu, tâm không và nhập định (Samadhi). Hình ảnh Tê Thiên trong giai đoạn đầu tiên mới lên Thiên Đình, giữ nhiệm vụ cai quản đàn ngựa trời, minh họa rất rõ giai đoạn đầu tiên của thiền tịnh, thiền nhân phải tập làm chủ ý nghĩ của mình, tập từng bước làm chủ tâm thức mình. Bài tập đầu tiên, thiền nhân phải tập là trụ vào giác tánh của mình, làm chứng nhân cho mọi vọng niệm trong tâm thức. Không để cho các niệm này trôi đi, cũng không phát ý muốn diệt chúng. Như sương tan dưới ánh mặt trời, vọng niệm sẽ tự tiêu dưới ánh sáng của giác tánh, khi thiền nhân trở thành chứng nhân cho chính tư tưởng của mình.




 <p><b>Chẵn ngựa:</b> ( Quán Niệm)</p>	 <p><b>Điều khiển được ngựa:</b> ( Thực chứng quán niệm)</p>	<p>Hình ảnh Tề Thiên chẵn ngựa, tượng trưng cho giai đoạn thiền nhân quán niệm. Tập làm chủ các ý nghĩ của mình. Còn hình ảnh Tề Thiên điều khiển được ngựa, tượng trưng cho giai đoạn thiền nhân thực chứng pháp môn quán niệm. Độ định của tâm ngày càng cao hơn</p>
---	---	--

### III/ Quán Không:

 <p><b>Cờ hiệu Tề Thiên Đại Thánh tại Hoa Quả Sơn:</b></p>	 <p><b>Cờ hiệu Tề Thiên Đại Thánh tại phủ của Ngài ở Thiên Đình:</b></p>
<p>Tôn Ngộ Không sau khi làm Bát Mã Ôn, về Hoa Quả Sơn tự xưng là Tề Thiên Đại Thánh. Được Thiên Đình chấp thuận chức danh và cho xây phủ Tề Thiên ở Thiên Đình. Hình ảnh cờ hiệu Tề Thiên Đại Thánh tung bay tại Hoa Quả Sơn và tại Thiên Đình, minh họa rất rõ giai đoạn nội hỏa đã thăng hoa từ luân xa 1 đến luân xa 5. Nên tiềm năng của luân xa 5 hiển thị sáng lạng trong đời sống tâm thức của thiền nhân. Cái tôi chánh định vươn lên để dần dần thống lĩnh tâm thức, khiến thiền nhân từng bước không còn bị phan duyên bởi những vọng niệm về bản năng lẫn những niệm phúc tạp của tâm thức nhị nguyên là dạng thăng hoa của tâm thức bản năng. Hình ảnh Tề Thiên làm quan chỉ có chức danh nhưng không giữ nhiệm vụ nào. Tượng trưng cho giai đoạn thiền tịnh Quán Không. Đến giai đoạn này thay vì quán sát các niệm đang vận động trong tâm thức. Thiền nhân trụ vào giác tánh trở thành chứng nhân quán sát các khoảng trống trong tâm hồn mình. Đó là khoảng giữa 2 niệm. Đó là khoảnh khắc hạnh phúc ngắn ngủi khi tâm thức nghỉ ngơi, không bị giằng xé bởi lưỡi dao vọng niệm cọ xát vào da thịt của nội tâm mình.</p>	

### IV/ Trung Quán Song chiếu:

 <p><b>Tề Thiên kết bạn với các vị Tiên và Tinh tú trên trời:</b></p>	<p>Hình ảnh Tề Thiên làm quan không giữ nhiệm vụ gì, suốt ngày chỉ rong chơi kết bạn với mọi người. Tượng trưng cho giai đoạn Trung Quán Song chiếu. Thiền nhân khi ấy trụ vào giác tánh của mình chẳng những làm chứng nhân cho các ý niệm trong tâm. Mà còn chứng kiến được những khoảng trống trong tâm hồn mình. Dòng sông ý niệm trong tâm dường như chảy chậm lại. Khoảng trống giữa các ý niệm sẽ ngày càng nhiều hơn và dài hơn. Tâm thức thiền nhân khi ấy như bầu trời với các đám mây. Các đám mây tượng trưng cho niệm, khoảng trời xanh không mây tượng trưng cho Không. Thiền nhân như người nhìn trời, thấy cả mây bay lẫn nền trời xanh.</p>
--	--

**V/ Vượt khỏi những giới hạn của cái tôi chánh định để thể nhập giác tánh vô ngã chỉ thiện của Như Lai:**

Thiên Đình tượng trưng cho tâm chánh định, Thiên binh, Thần tướng và các quan tượng trưng cho những giới hạn của cái thiện nhị nguyên. Ngọc Hoàng Thượng Đế tượng trưng cho cái thiện hữu hạn. Vì chân lý khi được phóng chiếu qua lăng kính của cái tôi, liền bị qui định bởi những quan niệm, định kiến, nhân sinh quan, ý thức hệ về nhất niệm được dùng làm phương tiện cho chánh định.. . . Bởi vậy thiền nhân muốn trở thành bậc giác ngộ hoàn toàn, nhất định phải từng bước vượt qua những rào cản của cái tôi, dù cái tôi đó có là cái tôi chánh định. Để cuối cùng thực chứng trạng thái vô ngã thể nhập với cái chỉ thiện là bản thể của sự vật. Tề Thiên Đại Thánh tượng trưng cho năng lượng sống liên tục thúc đẩy cái thiện hữu hạn tiến về cái chỉ thiện vô hạn (thành Phật). Bởi vậy Tề Thiên phải liên tục chiến đấu chiến thắng Thiên binh, Thần Tướng, phá Hội Bàn Đào, đại náo Thiên Đình, muốn dụng tâm truất ngôi của Thượng Đế, để sau cùng bảo hộ thầy đi về đất Phật, gặp Phật và được thành Phật (hiệu là Đấu Chiến Thắng Phật). Sau đây là một số hình ảnh gợi ý về sự liên tưởng này:



**Quân của Tề Thiên chiến thắng Thiên binh:**



**Tề Thiên chiến thắng Thiên Bồng Nguyên Soái:**



**Tề Thiên chiến thắng Cự Linh Thần:**



**Tề Thiên chiến thắng Na Tra:**



**Tề Thiên chiến thắng Tứ Thiên Vương**



**Tề Thiên ăn trộm đào Tiên, uống trộm Linh Đan**



Thọ hưởng an lạc tiên khi định thành chánh định, tâm nhị nguyên thành nhất nguyên. Nội hoá tiến đến cực điểm của Tiên đạo, nên gọi là luyện thành Tiên đan hay được uống Tiên đan. (Giả kim thuật).



**Tề Thiên phá Hội Bàn Đào**

Do tâm chánh định, thiền nhân diệt trừ được huyễn cảnh trong tâm thức.

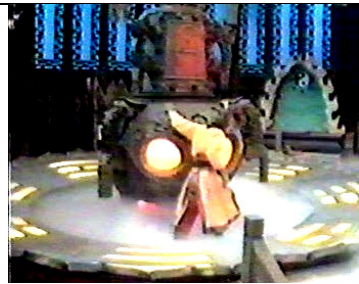




**Lên Thiên Đình ăn đào Tiên, uống Linh đan trở về**

Hình ảnh tể Thiên lên Thiên Đình ăn đào Tiên, uống Linh đan trở về. Tượng trưng năng lượng dục đã thăng hoa thành năng lượng thanh tịnh ở trạng thái thiền thứ 5 (khai mở luân xa 5, thực chứng tâm chánh định). Đến giai đoạn này thiền nhân phải thực chứng một số công năng sau: Dụng ý điều khí, công phu niệm Phật tam muội, giữ được giới luật trong cả 3 trạng thái: ý thức, thiền thức (trong cơn thiền định) và vô thức (trong lúc ngủ), khai mở luân xa 5, thực chứng tâm chánh định. Từ trạng thái nhị nguyên tâm thức tiến về nhất nguyên, đắc an lạc thiền..

#### VI/ Phá Ngã: ( Diệt trừ cái Tôi)



**Đến lò luyện đan của Thái Thượng Lão Quân**

Hình ảnh Tể Thiên đến lò luyện đan của Thái thượng Lão Quân, tượng trưng cho nội hỏa (khí) đã thăng hoa trong kênh sushuma đến luân xa 5 (vishuddha). Hay khí âm của huyệt Thiên Đột giao hoà với khí dương của huyệt Đại Chùy. Thiền nhân thể nhập hoá thân thứ 5.



**Tể Thiên bị đốt trong lò luyện Đan**

Hình ảnh Tể Thiên bị đốt trong lò luyện đan, tượng trưng cho năng lượng dục đã thăng hoa thành nội hỏa. Tâm chánh định của thiền nhân giúp cho tinh khí thần hợp nhất. Bởi vậy nội hỏa cháy mạnh tại luân xa 5. Năng lượng dục được trui rèn tại đây. Tâm thức nhị nguyên với bản năng dục tiềm ẩn được trui rèn để trở thành tâm chánh định hợp nhất âm dương (thái cực).

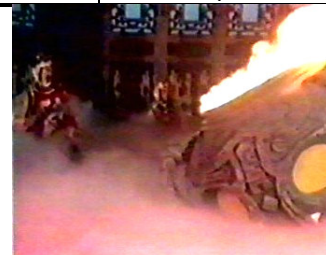


**Lão Quân phát công đốt Tể Thiên trong lò luyện đan.**

Lửa trong lò luyện đan tượng trưng cho nội hỏa (nội khí). Thái Thượng Lão Quân phát công tượng trưng cho kênh năng lượng vũ trụ mà thiền nhân đang giao hoà vận dụng (ngoại khí). Kỹ thuật luyện công vượt qua luân xa 5, cần phải hợp nhất nội hỏa và kênh năng lượng vũ trụ thích ứng trong trạng thái tâm thức chánh định.



**Đắc kim thân, kim nhãn.**




**Đạp ngã lò luyện đan**

Hình ảnh Tể Thiên đạp ngã lò luyện đan, tượng trưng cho giai đoạn thiền nhân vượt qua luân xa 5 để tiến về luân xa 6 (Ajna). Từ cái tôi chánh định tiến lên thực chứng ngã không. Nhờ bị đốt trong lò luyện đan nên khi ra khỏi lò Tể Thiên đắc kim thân kim nhãn. Điều này tượng trưng cho thiền nhân khi khai mở luân xa 5, công năng tăng tiến nên cơ thể cường tráng khoẻ mạnh. Bởi vậy có thể vượt qua mọi khó khăn gian khổ trên con đường tu tập và hành đạo. Tâm đạt thể chánh định, nên trí huệ gia tăng. Nhận định và xử lý tình huống chính xác hơn, nên việc hành đạo tu tập chóng đạt kết quả hơn.

		
<b><i>Đại náo Thiên cung</i></b>	<b><i>Ngồi trên ngai</i></b>	<b><i>Thượng Đế trốn chạy</i></b>
<p>Tỳ Thiên đại náo Thiên cung, tượng trưng cho việc thiền nhân phải phá vỡ các phạm trù hữu hạn của cái tôi chánh định. Diệt trừ cái tôi giả tạo, thể nhập trạng thái chân không thường trụ tịch lặng của trực giác siêu thức là Bát Nhã Ba La Mật đa (Prajnaparamita) Đây là giai đoạn thiền nhân phải can đảm vứt bỏ phương tiện nhất niệm, vứt bỏ các hình tướng mà bao lâu nay đã giúp đỡ thiền nhân thực chứng chánh định. (Qua sông bỏ bè).</p>		
<p>Hình ảnh Tỳ Thiên ngồi trên ngai Thượng Đế và Ngọc Hoàng Thượng Đế phải trốn chạy. Tượng trưng cho tâm chánh định hoàn toàn thống lĩnh tâm thức và nội hỏa đã khai mở luân xa 5. Thiền nhân đến giai đoạn này có thân thể khoẻ mạnh cường tráng, có công năng tốt, tâm không nghĩ đến điều ác, thân không làm điều ác. Nhưng mọi hoạt động đều xoay quanh cái tôi của mình, không cầu lợi nhưng cầu danh, còn muốn mọi người suy tôn ca ngợi, còn ngã mạn, tâm từ chưa phát triển nên không thể chấp nhận các quan điểm ngược với mình. Trong thiền, đây là trở ngại vô cùng lớn lao mà thiền nhân nhất định phải vượt qua, nếu thật sự muốn thực chứng giác ngộ. (đại náo Thiên Đình)</p>		

### **VIII/ Thực chứng Ngã Không: (Nhập đại định lần thứ nhất đắc vô ngã)**

	<p>Tỳ Thiên tượng trưng cho năng lượng vận hành của tâm thức nhị nguyên, hay cái biết hữu hạn của ý thức. Phật Tổ Như Lai tượng trưng cho bản thể tuyệt đối của vạn pháp, hay trí tuệ tối thượng không ngăn mé của trực giác siêu thức. Đó là tự nhiên trí của chư Phật luôn phản ảnh như thật mà không phan duyên mọi sắc tướng của pháp giới.</p>
<b><i>Tỳ Thiên Đại Thánh và Phật Tổ</i></b>	

		
<b><i>Tưởng ngón tay Phật là cột chống trời: (Tà kiến)</i></b>	<b><i>Ngã mạn:</i></b>	<b><i>Dụng trí hữu lậu:</i></b>
	<b><i>(Đặc tính của cái TÔI).</i></b>	



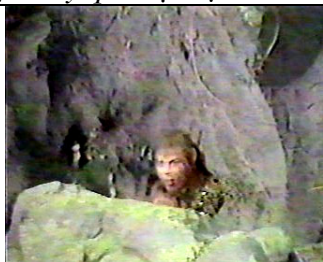


**Tề Thiên bay và đánh dấu trên bàn tay của Phật Tổ Như Lai.**



**Bàn tay Phật Tổ lật úp:  
( Hoá núi ngũ hành đê Tề Thiên)**

Bàn tay của Như Lai tượng trưng cho một phạm trù tương đối của cái Dụng. Đó là một phạm trù bất kỳ của bản thể hiển thị. Việc Tề Thiên tự phụ vào thần thông, đánh cuộc với Phật Tổ Như Lai minh hoạ đặc tính của chúng sanh luôn tự phụ vào kiến thức nhị nguyên góp nhặt. Lấy cái Tôi của mình làm trung tâm vũ trụ. Không tin và không chấp nhận bất kỳ cái gì ngoài cái vốn hiểu biết hữu lậu của mình. Việc Tề Thiên bay mãi không ra ngoài bàn tay của Phật. Nhưng lại tưởng mình đã đến tận cùng trời. Tượng trưng cho con người với cái biết nhị nguyên chỉ có thể tiếp cận một mảnh nhỏ chân lý mà thôi. Nhưng giống như Tề Thiên thấy ngón tay Phật tưởng là cột chống trời. Trước những việc chưa biết, cái tôi ngã mạn thường sẽ giải thích sự kiện này theo sai lầm chủ quan của mình. Bởi nhận thức không đúng như thật nên dẫn đến hành động không đúng như thật. Đi ngược với qui luật biến dịch khách quan của tự nhiên nên cuối cùng sẽ dẫn đến thất bại đau khổ. Tây Du Ký minh hoạ việc này qua sự kiện Tề Thiên bị đê dưới núi ngũ hành.



**Bị đê dưới núi ngũ hành:**



**Vùng vẫy làm bể núi**



**Linh phù trên đỉnh núi**

Ngũ hành (Kim, mộc, thủy, hoả, thổ): là năm yếu tố cấu thành sắc tướng. Núi ngũ hành tượng trưng cho sắc tướng của pháp giới. Trong con người núi ngũ hành tượng trưng cho thể xác vật lý, và linh phù trên đỉnh tượng trưng cho phần phi vật lý ( hay nói cách khác núi ngũ hành là ý thức còn linh phù trên đỉnh là vô thức). Như vậy núi ngũ hành có linh phù trên đỉnh tượng trưng cho Cái Tôi (Ngã). Tề Thiên cho tới giai đoạn này là năng lượng thăng hoa do cái tôi ý thức chủ trì. Việc Tề Thiên thách thức với Phật Tổ Như Lai, cuối cùng bàn tay Ngài lật úp hoá thành núi ngũ hành đê Tề Thiên ở dưới mình hoạ quá trình cái tôi duy ý chí là trở ngại to lớn làm cho năng lượng thăng hoa của con người không thể vượt qua để thể nhập trạng thái Niết Bàn an lạc của chư Phật. Núi ngũ hành như vậy là giới hạn mà tâm thức không thể nào vượt qua để thực chứng trạng thái siêu thức của bậc giác ngộ. Nó cũng là ranh giới giữa ý thức và siêu thức, giữa tư duy và trực giác, giữa trạng thái nhị nguyên và đặc tính phản ảnh như thật, giữa thái cực và vô cực, giữa ngã và vô ngã. Việc Tề Thiên vùng vẫy làm nứt núi ngũ hành, tượng trưng cho cái biết của ý thức tuy ở trong sự chi phối của các qui luật tự nhiên nhưng có khả năng khám phá vận dụng các qui luật tự nhiên để phục vụ cho yêu cầu của mình. Thế nhưng khi núi ngũ hành được dán linh phù trên đỉnh, Tề Thiên không thể vùng vẫy nổi, đành chịu câu thúc 500 năm ở đây. .linh phù tượng trưng cho trạng thái bất tư nghì, là phần mà cái biết ý thức chưa vươn tới được. Điều này tượng trưng cho việc thiền nhân từ đây trở về sau không thể dùng ý thức nhị nguyên để thực chứng giác ngộ là trạng thái bất tư nghì vượt ra ngoài luận lý thông thường. Mà phải dùng khả năng trực nhận của tâm Bát Nhã Ba La Mật Đa để tự thể nhập.

**VIII/ Bất lực của cái Tôi khi thực chứng giác ngộ.** ( khả năng hữu hạn của tâm thức nhị nguyên trước trạng thái bất tư nghì của siêu thức).



**Tề Thiên không thể vượt tới trái đào.**

Hình ảnh Tề Thiên do bị núi Ngũ hành đê không thể vượt tới để nhặt quả đào. Tượng trưng cho sự bất lực của tâm thức nhị nguyên khi muốn vượt tới chân lý bằng cái tôi. Núi ngũ hành tượng trưng cho ngũ uẩn (sắc thân vật lý, sắc tướng). Hình ảnh Tề Thiên bị đê dưới núi ngũ hành, tượng trưng cho sự phát triển của năng lượng khí không thể vượt qua giới hạn vật lý, hay sự thăng hoa tiến hoá của thiền nhân sẽ bị hạn chế bởi cái tôi. Bởi vậy muốn tiếp tục tiến tới chân lý thiền nhân nhất định phải phá ngã (diệt cái tôi). Đây là giai đoạn năng lượng khí của

thiền nhân phải trụ vào Phật tánh, ủng hộ cái thiện vô ngã tiêu trừ ác niệm vi tế trong tạng thức. Khiến tạng thức trở thành trong suốt phản ảnh như thật, như tấm gương phản ảnh mọi sự trung thực nên gọi là đại viên cảnh trí. Minh họa cho giai đoạn này là hình ảnh Tề Thiên sau khi được thầy là Đường tăng gỡ lá bùa trên đỉnh núi, lập tức phá tan núi ngũ hành và được giải thoát (A La Hán). Sau đó hộ trì thầy đi thỉnh kinh gặp Phật và thành Phật.



**Linh phù bay về trời:**  
(Vô thức thăng hoa)



**Tề Thiên phá tan núi:**  
( Trạng thái vô ngã)



**Tề Thiên được tự do:**  
(Trạng thái giải thoát)